

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **62/2020/HS-ST**

Ngày: 18/9/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phước Mãng.

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng D; Sinh ngày: 27/4/1974; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 166/51/18 đường PPT, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn N và bà: Trần Thị T; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 21/5/2020 đến ngày 27/5/2020 được trả tự do.

(có mặt)

- Bị hại:

Bà Thạch Thị Q (Cúc); Sinh năm: 1959; Trú tại: 168/8A đường PPT, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị Thu S (Bé); Sinh năm: 1969; Trú tại: 166/51/18 đường PPT, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

2. Ông Trần Văn B; Sinh năm: 1962; Trú tại: 168/8A đường PPT, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Bà Trần Quỳnh M; Sinh năm: 1954; Thường trú: 32A đường PPT, Phường C, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 180/24 đường PPT, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

NỘI D V U Á N:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/5/2020, bà Thạch Thị Q đến Công an Phường 4, Quận 6 trình báo việc bị mất 01 ba lô màu đen, bên trong có số tiền 4.100.000 đồng tại nhà số 168/8A đường PPT, Phường D, Quận F. Vụ việc được Công an Phường 4, Quận 6 chuyển giao Công an Quận 6 giải quyết.

Qua truy xét, Công an Quận 6 bắt giữ Nguyễn Hoàng D. Qua đấu tranh, Nguyễn Hoàng D khai: Với ý định vào nhà của bà Thạch Thị Q tại địa chỉ 168/8A đường PPT, Phường D, Quận F tìm tài sản lấy trộm. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20/5/2020, D đến nhà gặp bà Q và nói dối là ngoài chợ Bình Tiên có phát gạo từ thiện, đồng thời rủ bà Q cùng đi nhận gạo, bà Q đồng ý. Trên đường đi, D nói với bà Q có việc bận và kêu bà Q đi trước. Sau đó, D quay lại nhà của bà Q thì thấy ông Trần Văn B (chồng bà Q) đang ngồi trước cửa, nên hỏi ông B đi nhờ nhà vệ sinh. Sau khi vào được trong nhà, D lên vào phòng của bà Q (đối diện nhà vệ sinh tầng trệt) lục tủ gỗ đựng quần áo lấy 01 chiếc ba lô màu đen, bên trong ba lô có số tiền 4.100.000 đồng giấu sau lưng rồi đi ra thì thấy ông B vẫn còn ngồi trước cửa nên cho ông B 10.000 đồng. Sau khi có tiền, D trả nợ cho bà Trần Quỳnh M 1.000.000 đồng, mua 01 bộ đồ và 01 đôi dép hết 1.050.000 đồng, còn lại 2.050.000 đồng D giấu dưới nệm trong phòng ngủ trên gác nhà của D.

Cơ quan điều tra tiến hành cho ông Trần Văn B nhận dạng người qua hình ảnh và ông B xác định Nguyễn Hoàng D chính là người đã gặp ông xin đi nhờ nhà vệ sinh vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20/5/2020.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hoàng D giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 2.050.000 đồng, bà Trần Quỳnh M giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 1.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 57/CT-VKS-Q6 ngày 31 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng D về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Hoàng D khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm 01 chiếc ba lô màu đen, bên trong ba lô có số tiền 4.100.000 đồng của bà Thạch Thị Q tại nhà số 168/8A đường PPT, Phường D, Quận F vào chiều ngày 20/5/2020 như nội D bản cáo trạng nêu;

Bị hại Thạch Thị Q khai cũng tương tự và xác nhận bị mất 01 chiếc ba lô màu đen, bên trong ba lô có số tiền 4.100.000 đồng. Ngày 12/8/2020, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã trả lại cho bà 3.050.000 đồng, còn 1.050.000 đồng thì chị của bị cáo là bà Nguyễn Thị Thu S đã bồi thường cho bà. Tại phiên tòa hôm

nay, bà không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Hoàng D;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị Thu S khai sau sự việc xảy ra, bà đã thỏa thuận bồi thường cho bà Thạch Thị Q 1.050.000 đồng. Bà Q đã nhận đủ tiền và làm đơn bãi nại cho em của bà là bị cáo Nguyễn Hoàng D. Nay, bà không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho em của bà;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Quỳnh M khai sau khi biết số tiền 1.000.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Hoàng D trả cho bà là tiền do bị cáo phạm tội mà có thì bà đã giao nộp cho Cơ quan điều tra. Tại phiên tòa hôm nay, bà không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng D như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D từ 09 tháng đến 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Đã thỏa thuận giải quyết xong, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Hoàng D nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo đi làm lo cho cha, mẹ già yếu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Hoàng D; của bị hại Thạch Thị Q; của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Quỳnh M, Nguyễn Thị Thu S tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Thực nghiệm điều tra ngày 27/5/2020 của Công an Quận 6; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; lời khai

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Văn B và của người làm chứng khác tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hoàng D đã phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Hoàng D với ý định phạm tội có từ trước, đã lén lút đột nhập vào nhà số 168/8A đường PPT, Phường D, Quận F vào chiều ngày 20/5/2020, chiếm đoạt của bà Thạch Thị Q 01 chiếc ba lô màu đen, bên trong ba lô có số tiền 4.100.000 đồng. Trong vụ án này, mục đích ban đầu của bị cáo là dùng thủ đoạn gian dối nhằm tách sự quản lý tài sản của bà Q bằng cách nói dối ngoài chợ Bình Tiên có phát gạo từ thiện và rủ bà Q đi nhận, để bà Q đi ra khỏi nhà rồi bị cáo tìm cách quay trở lại đột nhập vào nhà bà Q lén lút chiếm đoạt tài sản. Cho nên, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng D không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an chung.

Bị cáo Nguyễn Hoàng D là người đã trưởng thành, hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hoàng D đã hoàn thành, việc bị phát hiện và bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo đã tích cực tác động, đề nghị gia đình bồi thường thiệt hại, nhằm khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và được bị hại bãi nại, đồng thời đề nghị giảm nhẹ hình phạt; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo; có anh ruột là ông Nguyễn Văn Q1 là liệt sĩ, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Và xét bị cáo Nguyễn Hoàng D có việc làm ổn định, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có người bảo lãnh, ngoài lần phạm tội này bị cáo không có vi phạm pháp luật nào khác. Từ khi được tại ngoại đến nay, bị cáo đã không gây nguy hại, tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm. Ngoài ra, qua xem xét, đánh giá, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo mình để trở thành người công dân tốt, nên thấy không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo với một thời gian thử thách nhất

định theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo được sửa chữa những sai lầm đã phạm phải.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Nguyễn Hoàng D còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Việc bồi thường thiệt hại: Bị cáo Nguyễn Hoàng D chiếm đoạt của bà Thạch Thị Q 01 chiếc ba lô màu đen, bên trong ba lô có số tiền 4.100.000 đồng, Cơ quan điều tra đã thu hồi được 3.050.000 đồng trả cho bà Q, còn thiệt hại 1.050.000 đồng và chiếc ba lô. Ngày 12/8/2020, chị của bị cáo là bà Nguyễn Thị Thu S đã thỏa thuận bồi thường cho bà Q 1.050.000 đồng. Tại phiên tòa, bà Q xác nhận đã nhận đủ tiền và đồng ý bãi nại cho bị cáo. Riêng chiếc ba lô màu đen, bà Q không yêu cầu bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với số tiền 1.050.000 đồng mà bà Nguyễn Thị Thu S bỏ ra để bồi thường cho bà Thạch Thị Q. Tại phiên tòa, bà Sương không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xét.

[6] Việc xử lý vật chứng: 01 quần Jean dài màu xanh (có logo Versage); 01 áo thun màu đỏ hiệu American Eagle Outfitters; 01 đôi dép màu nâu có chữ Kito, Cơ quan điều tra đã xử lý trả bị cáo Nguyễn Hoàng D. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến và cũng không đề nghị xử lý, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Đối với các ông, bà Trần Văn B, Trần Quỳnh M đều không biết rõ số tiền mà các ông, bà nhận từ bị cáo Nguyễn Hoàng D là tiền do bị cáo phạm tội mà có, nên không có lỗi, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết và cũng không buộc ông B nộp lại 10.000 đồng là tiền ông nhận từ bị cáo.

[8] Bị cáo Nguyễn Hoàng D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hoàng D** phạm tội: «Trộm cắp tài sản».
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng D** 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng D cho Ủy ban nhân dân Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Hoàng D có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo Nguyễn Hoàng D.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Hoàng D phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Hoàng D; bị hại Thạch Thị Q; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Thị Thu S, Trần Quỳnh M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

- Đã giải thích chế định án treo đối với bị cáo Nguyễn Hoàng D.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên